

# Vai trò của chính quyền Dương Văn Minh đối với việc kết thúc chiến tranh ở Việt Nam

Nguyễn Trọng Minh\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

Trong lịch sử tồn tại của chính thể Việt Nam Cộng Hòa, chính quyền của Tổng thống Dương Văn Minh được thành lập ngày 28-4-1975 là chính quyền có thời gian tồn tại ngắn nhất. Đây là một nội các chính phủ mà tập hợp trong đó nhiều nhân vật tiến bộ, đại diện cho xu hướng muốn chấm dứt chiến tranh, thực hiện hòa hợp, hòa giải dân tộc. Họ đã tập hợp nhau lại xung quanh tướng Dương Văn Minh, lập nên một chính phủ mới vào những thời khắc cuối cùng của cuộc chiến. Dù chỉ nắm quyền trong thời gian rất ngắn nhưng chính quyền này đã có những đóng góp quan trọng vào việc kết thúc cuộc chiến tranh Việt Nam. Sự nắm quyền của chính quyền Dương Văn Minh vào thời khắc cuối cùng của chiến tranh có một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Đó là thành quả của cả một quá trình vận động và chuẩn bị của các lực lượng yêu nước Việt Nam nhằm kết thúc cuộc chiến một cách nhân văn, ít gây tổn thất, thành phố Sài Gòn được giải phóng gần như nguyên vẹn. Những đóng góp của họ đối lịch sử dân tộc rất cần được ghi nhận, giúp làm giảm bớt những đau thương mất mát do chiến tranh gây ra. Trong bài viết này, tác giả sẽ tập trung làm rõ vai trò của chính quyền Dương Văn Minh đối với việc kết thúc cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ góp thêm một góc nhìn về nghệ thuật kết thúc chiến tranh của dân tộc Việt Nam.

**Từ khoá:** Chiến tranh Việt Nam, kết thúc chiến tranh, chính quyền Dương Văn Minh

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào những ngày cuối tháng 4/1975, sự sụp đổ của chế độ Sài Gòn là điều không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, việc kết thúc chiến tranh như thế nào để bớt phải đổ máu, hạn chế sự đổ nát nhưng đồng thời ngăn chặn được những hành động phá hoại, gieo rắc tâm lý hoang mang trong dân chúng, thu hồi đồ thành Sài Gòn trong nguyên vẹn là những vấn đề hết sức quan trọng cần phải tính đến. Tình thế trên đặt ra yêu cầu cụ thể là phải gạt bỏ những phần tử “hiếu chiến” đang ngoan cố hô hào “tử thủ” trong chính quyền Sài Gòn<sup>a</sup>, lập ra một chính phủ chấp nhận ngưng chiến, thực hiện hòa hợp, hòa giải dân tộc. Định hướng này được đồng đạo các tầng lớp nhân dân tiến bộ ở miền Nam ủng hộ. Họ là những nhân sĩ, trí thức, học sinh - sinh viên, dân biểu đối lập (với chính quyền Sài Gòn...) và một bộ phận sĩ quan, binh lính trong quân đội Sài Gòn. Những con người này có thể khác nhau về xu hướng, động cơ chính trị nhưng ở họ lại có chung một ý nguyện hòa bình, mong muốn kết thúc chiến

tranh, đòi Mỹ phải chấm dứt can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Trong thời khắc bước ngoặt này, một nhân vật được các lực lượng chính trị tiến bộ ở miền Nam nhắm đến để đứng ra thành lập một nội các hòa bình, tiến hành thương lượng với Chính phủ Cách mạng Lâm thời nhằm chấm dứt chiến tranh là tướng Dương Văn Minh.

## NỘI DUNG

### Sự thành lập Nội các Dương Văn Minh

Trong giới chính trị đối lập ở Sài Gòn thời đệ nhị Cộng hòa (1967-1975), nhóm chính trị tập hợp xung quanh Đại tướng Dương Văn Minh là nhóm có sức ảnh hưởng và uy tín cao hơn cả. Tháng 9/1972, Ban An ninh T4 (Thành phố Sài Gòn - Gia Định) thành lập Cụm điệp báo mới, bí số là A10, với nhiệm vụ xây dựng lực lượng điệp báo bí mật trong một số đối tượng, trong đó có lực lượng thứ ba, đặc biệt là “nhóm Dương Văn Minh”. Đầu năm 1975, các cơ sở cách mạng hoạt động trong nội thành<sup>b</sup> đã tìm cách thâm nhập vào lực lượng thứ ba và “nhóm Dương

Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, TP.HCM, Việt Nam

### Liên hệ

Nguyễn Trọng Minh, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, TP.HCM, Việt Nam

Email: trongminhushh@gmail.com

### Lịch sử

- Ngày nhận: 16/3/2020
- Ngày chấp nhận: 24/9/2020
- Ngày đăng: 28/2/2021

DOI: 10.32508/stdjssh.v4i4.636



### Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



<sup>a</sup> Minh chứng tiêu biểu cho điều đó là phát biểu của Trần Văn Hương, người được Nguyễn Văn Thiệu chỉ định thay mình làm Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa. Sau lễ nhận chức (ngày 21-4-1975), Trần Văn Hương đã tuyên bố: “Không có cách gì hơn là chúng ta cứ việc chiến đấu đến cùng ... Chừng đó, đầu Sài Gòn này sẽ biến thành một biển máu ... chúng ta sẽ cùng nước Việt Nam này (tức chế độ Sài Gòn) mà chết, chứ không thể đầu hàng được”.

<sup>b</sup> Trong đó có họa sĩ Ôt (tức Huỳnh Bá Thành), người luôn theo sát và thâm nhập được vào nhóm của Dương Văn Minh. Ông đã tham gia viết và in tuyên cáo cổ động cho nhóm của Dương Văn Minh, đã kích các chính quyền “hiếu chiến” của Việt Nam Cộng hòa.

**Trích dẫn bài báo này:** Minh NT. **Vai trò của chính quyền Dương Văn Minh đối với việc kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 4(4):783-790.

Văn Minh”<sup>c</sup> nhằm tranh thủ, vận động lực lượng này nhằm chia rẽ, cô lập chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Vào đầu tháng 4/1975, một số thành viên trong nhóm ủng hộ Đại tướng Dương Văn Minh<sup>d</sup> đã công khai vận động cho một giải pháp chính trị nhằm đưa Đại tướng Dương Văn Minh lên thay Nguyễn Văn Thiệu nhằm tiến tới “nói chuyện” với Mặt trận Giải phóng. Họ đã tổ chức họp báo với sự có mặt các nhà báo nước ngoài, thông báo quyết định “thay thế tổng thống Nguyễn Văn Thiệu... thành lập nội các hòa bình, thương lượng với Chính phủ Cách mạng Lâm thời để chấm dứt chiến tranh”. Lập trường ủng hộ hòa bình và hòa giải dân tộc của nhóm này quy tụ được hầu hết các lực lượng chính trị đối lập với chính quyền Thiệu, được nhiều “phe phái” trong cuộc chiến chấp nhận. Vốn có sẵn tâm tư và nguyện vọng trên, tướng Dương Văn Minh chấp nhận ý kiến trên [1, tr.932]. Sau khi Xuân Lộc thất thủ, ngày 21/4/1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã chính thức từ chức. Phó tổng thống Trần Văn Hương lên thay, chủ trương tiếp tục chiến đấu, tử thủ đến cùng. Yêu cầu đặt ra là cần phải đưa tướng Dương Văn Minh và nhóm của ông ta lên cầm quyền để bàn giao chính quyền cho phía cách mạng. Trong khoảng thời gian từ 22/4 đến 28/4/1975, đầu chính quyền Sài Gòn vẫn do Trần Văn Hương làm Tổng thống, song những vận động chính trị nhằm đưa tướng Dương Văn Minh lên nắm chính quyền vẫn liên tiếp được diễn ra<sup>e</sup>. Đến tối ngày 26/4/1975, lưỡng viện Sài Gòn đã bầu Dương Văn Minh làm Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Ngày 27/4/1975, tại Dinh Hoa Lan, Dương Văn Minh đã cho “triệu tập những người thân cận, cùng các nhóm Phật giáo, Công giáo từng tán đồng lập trường hòa bình với ông dự phiên họp để thành lập chính phủ” [2, tr.368-369]. Ngày 28/4, Tổng thống Trần Văn Hương bị buộc phải từ chức để trao quyền lại cho tướng Dương Văn Minh. Ngày 29/4, nội

<sup>c</sup>Thực ra, nhiều thành viên trong nhóm hoạt động chính trị xung quanh tướng Minh đã quan hệ với Mặt trận Giải phóng hoặc là cán bộ của phía cách mạng. Có thể kể đến như thẩm phán Triệu Quốc Mạnh, bộ trưởng Nguyễn Văn Diệp, chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, dân biểu Hồ Ngọc Nhuận, giáo sư Lý Chánh Trung...

<sup>d</sup>Gồm luật sư Trần Ngọc Liễng, bác sĩ Hồ Văn Minh, trung tướng Mai Hữu Xuân, giáo sư Tôn Thất Thiện, luật sư Bùi Chánh Thời, các dân biểu Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn ba, Lý Quý Chung.

<sup>e</sup>Trong giới lãnh đạo cấp cao của chính quyền Tổng thống Trần Văn Hương, có Tổng trưởng Quốc phòng Trần Văn Đôn chấp nhận “phương án Dương Văn Minh”; xu hướng này lôi kéo được Tổng tham mưu trưởng Cao Văn Viên, Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, có sự đồng tình của phó Thủ tướng Nguyễn Văn Hào... Phương án này được Pháp ủng hộ vì Paris nghĩ rằng có thể nhân cơ hội này đóng vai trò làm trung gian đàm phán. Nếu tướng Dương Văn Minh (vốn từng được Pháp đào tạo) đứng ra nắm chính quyền; lập ra một “chính phủ liên hiệp ba thành phần” theo tinh thần hiệp định Paris, khi đó Pháp hy vọng có thể dùng ảnh hưởng của mình để chi phối cục diện ở miền Nam Việt Nam. Đối với Mỹ, họ vẫn còn nuôi ảo tưởng sử dụng “giải pháp thương lượng” để duy trì ảnh hưởng của Mỹ. Vậy nên, lúc này chính quyền Mỹ chỉ còn hi vọng ở “phương án” Dương Văn Minh.

các chính quyền Dương Văn Minh chính thức làm lễ ra mắt, gồm có các thành viên [3, tr.342-343]:

Thủ tướng chính phủ kiêm Tổng trưởng Ngoại giao - Giáo sư Vũ Văn Mẫu

Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng - Giáo sư Bùi Trường Huân

Phó Thủ tướng đặc trách Xã hội và Cứu trợ - Bác sĩ Hồ Văn Minh

Quốc vụ khanh kiêm Tổng trưởng Y tế - Bác sĩ Lê Khắc Quyến

Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa - Giáo sư Phạm Đình Ái

Quốc vụ khanh - Luật sư Trần Ngọc Liễng

Tổng trưởng Nội vụ - Ông Hồng Sơn Đông

Tổng trưởng Thông tin - Dân biểu Lý Quý Chung

Tổng trưởng Giáo dục - Giáo sư Nguyễn Văn Trường

Tổng trưởng Xã hội và Cứu trợ - Bác sĩ Nguyễn Văn Mẫu

Tổng trưởng Cựu chiến binh - Dân biểu Nguyễn Văn Bình

Tổng trưởng Kinh tế - Giáo sư Nguyễn Võ Điều

Tổng trưởng Tư pháp - Thẩm phán Trần Thúc Linh

Tổng trưởng Canh Nông - Giáo sư Châu Tâm Luân

Tổng trưởng Lao động - Luật sư Trần Văn Tốt

Tổng trưởng Giao thông, Công chánh và Bưu điện - Kỹ sư Phan Ngọc Thế

Bộ trưởng Ngoại giao - Tiến sĩ Cao Huy Thuần

Bộ trưởng Nội vụ - Dân biểu Đoàn Mai

Bộ trưởng nội Phủ Thủ tướng - Dục sĩ Tống Lịch Cường

Bộ trưởng Thông tin - Ông Dương Văn Ba

Bộ trưởng Giáo dục đặc trách đại học - Giáo sư Nguyễn Độ

Thứ trưởng Quốc phòng - Ông Bùi Thế Dung

Đa phần những thành viên trong nội các mới của chính quyền Dương Văn Minh là những người theo khuynh hướng “không chống cộng”, ủng hộ hòa bình, hòa giải. Trong số đó, đáng chú ý nhất là chức vụ Tổng trưởng Quốc phòng của Giáo sư Bùi Trường Huân. Ông là một giáo sư trường đại học Huế, đồng thời là một nhân vật trong Lực lượng hòa giải dân tộc thuộc ảnh hưởng của khối Phật giáo Ấn Quang chẳng dính dáng gì đến quân đội. Lý giải về quyết định của mình, Tổng thống Dương Văn Minh giải thích: “Chính phủ của mình đâu có mục đích tiếp tục chiến tranh. Một Bộ trưởng dân sự và là một giáo sư làm Bộ trưởng quốc phòng thể hiện cụ thể ý muốn hòa bình của anh em mình” [2, tr.371]. Đối với bản thân tướng Minh trong thời khắc này, theo nhận xét của cựu dân biểu Lý Quý Chung<sup>f</sup> thì: “Ông vẫn từ chối trở thành người kế

<sup>f</sup>Chủ tịch khối Dân biểu đối lập trong Hạ viện chính quyền Sài Gòn thời Nguyễn Văn Thiệu

tục tổng thống Nguyễn Văn Thiệu theo hiến pháp của Đệ nhị Cộng hoà mà ông hoàn toàn phủ nhận giá trị của nó... Nhưng bối cảnh lịch sử bấy giờ không cho ông có một chọn lựa nào khác. Ông Minh và những người cộng sự gắn gũi với ông tự đặt cho mình một nhiệm vụ lịch sử cấp bách hơn, hệ trọng hơn: Bằng mọi giá truất quyền tiếp tục chiến tranh đang còn trong tay của phe Thiệu - để tránh xảy ra trận cuối cùng đổ máu làm hoang tàn Sài Gòn. Bởi ông Trần Văn Hương thay Tổng thống Thiệu vẫn tuyên bố “quyết tiếp tục chiến đấu để giữ đến tấc đất cuối cùng” [4, tr.383]. Thêm vào đó, trong số những phụ tá thân tín của Tổng thống Dương Văn Minh, nhiều người đã có liên hệ với Mặt trận Giải phóng hoặc đã là cán bộ cách mạng như: Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Bộ trưởng Nguyễn Văn Diệp, Thẩm phán Triệu Quốc Mạnh... Đó là những tiền đề vô cùng thuận lợi để tướng Minh và nội các của ông thực thi đường lối ngưng chiến, tiến hành thương lượng, chuyển giao chính quyền cho phía Mặt trận dân tộc Giải phóng như lời nhận xét của Dave Richard Palmer – một Đại tá quân đội Mỹ từng tham gia chiến tranh Việt Nam: “Đó là một liên minh đảng phái muốn cứu vãn tình hình và chống đỡ phần nào sự sụp đổ đã đưa tướng Dương Văn Minh - từ lâu đã rút khỏi chính trường - trở lại để cố dàn xếp một cuộc đầu hàng thông qua thương lượng” [5, tr.328].

### Tiến hành nhiều biện pháp nhằm ngưng chiến, ổn định tình hình Sài Gòn

Với chủ trương ngưng chiến, tiến hành thương lượng với phía bên kia, ngày 29/4/1975, chính quyền Dương Văn Minh đã cử một phái đoàn do Bộ trưởng Nguyễn Văn Diệp làm trưởng đoàn vào trại Đa-vít để đề nghị ngừng bắn ngay và họp hội nghị hòa bình trong khuôn khổ Hiệp định Paris với tinh thần chấm dứt chiến tranh [1, tr.943].

Tiếp đến, Tổng thống Dương Văn Minh đã ra thông cáo yêu cầu người Mỹ phải rời khỏi Việt Nam trong vòng 24 giờ. Điều đó đã khiến cho cả tòa đại sứ Mỹ rất thất vọng bởi nó đến quá nhanh, lại quy định “trong 24 giờ” là ngoài ý muốn và trở thành sức ép đối với Mỹ như lời của đại sứ Mỹ Martin: “đó là một sáng kiến đại đột vì không còn bất kỳ sự có mặt nào của người Mỹ ở Nam Việt Nam trong lúc này có nghĩa là loại bỏ mọi kiểm chế còn lại đối với sự hiện diện của quân miền Bắc tại Nam Việt Nam” [6, tr.626]. Ý đồ muốn sử dụng chính quyền Dương Văn Minh như một công cụ hòng triển khai “giải pháp thương lượng” nhằm duy trì ảnh hưởng của Mỹ coi như sụp đổ.

Để tạo bầu không khí thân thiện cho các bên, thông qua việc bổ nhiệm Thẩm phán Triệu Quốc Mạnh (một

cán bộ cách mạng của ta) làm Chỉ huy trưởng cảnh sát đô thành Sài Gòn, Tổng thống Dương Văn Minh ra chỉ thị phải thả ngay những người bị bắt giam vì lý do chính trị. Thẩm phán Triệu Quốc Mạnh lấy danh nghĩa “lệnh Tổng thống” đã cho giải tán ngay các F (tức các tổ chức cảnh sát đặc biệt chuyên đánh phá, bắt cóc cán bộ, cơ sở cách mạng, những người tham gia chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn) và cho thả ngay số tù chính trị đang bị giam giữ. Tiếp đến, ông phát lệnh: “án binh bất động, không được nổ súng trước” đồng thời ra chỉ thị cho phép “ai muốn về để lo việc nhà thì cứ về”. Những mệnh lệnh trên đã làm tan rã khả năng kháng cự của lực lượng cảnh sát Sài Gòn với quân số hơn 16.000 người, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng tại chỗ nổi dậy giành quyền làm chủ.

Để trấn an sự hoang mang trong dân chúng, Tổng trưởng Thông tin Lý Quý Chung đã lên đài phát thanh kêu gọi dân chúng hãy bình tĩnh. Ông khuyên họ không nên lo lắng về một cuộc “tắm máu” trong thành phố vì ông tin rằng quân Giải phóng sẽ không tàn phá thành phố nếu quân đội Sài Gòn hạ vũ khí và kêu gọi mọi người nên ở lại. Nhằm tránh xảy ra tình trạng hỗn loạn, cướp bóc như đã từng diễn ra ở Huế và Đà Nẵng, tối ngày 28/4/1975, Tổng thống Dương Văn Minh đã chỉ thị cho phó Chỉ huy trưởng cảnh sát Sài Gòn là Thẩm phán Phạm Kim Qui bằng tất cả khả năng còn lại của Tổng nha cảnh sát cố gắng duy trì trật tự trị an, không để xảy ra cướp bóc, nhất là vào ban đêm. Thẩm phán Phạm Kim Qui cho biết sẽ cố gắng thực hiện chỉ thị của Tổng thống. Đến tối ngày 29/4, chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh sau khi tiếp nhận vị trí phụ tá Tổng tham mưu trưởng đã ra lệnh cho các đơn vị quân cảnh tung hết lực lượng ra để bảo vệ an ninh cho Sài Gòn. Những động thái trên đã cho thấy một nỗ lực rất lớn của chính quyền Dương Văn Minh trong việc đảm bảo trị an, ngăn chặn những hành động phá hoại trong thời khắc cuối cùng của chiến tranh bởi lúc này nhân dân Sài Gòn “sợ binh lính Việt Nam Cộng Hòa đào ngũ làm bậy hơn là sợ Việt cộng tấn công” [2, tr.389]. Nhờ đó mà tình hình Sài Gòn đã không rơi tình trạng hỗn loạn, mất kiểm soát vào thời điểm cuối cùng của cuộc chiến như một nhân viên tình báo Mỹ là Tom Polgar đã nhận xét: “khi những người Mỹ cuối cùng rời khỏi Sài Gòn, thành phố ban đêm vẫn rất thường nhật. Đèn đường bật sáng, đèn giao thông vẫn hoạt động... mọi thứ vẫn rất bình thường... bạn vẫn có thể đến nhà hàng và có được một bữa ăn ngon có kèm theo rượu” [7, tr.174]. Đối với quân đội, chỉ thị đầu tiên được Tổng thống Dương Văn Minh đưa ra là: “Các chiến hữu có một nhiệm vụ mới bảo vệ phần lãnh thổ còn lại. Giữ vững tinh thần. Siết chặt hàng ngũ. Quyết hoàn thành nhiệm vụ. Khi có lệnh ngừng bắn, các chiến hữu thực

hiện nghiêm chỉnh lệnh theo điều khoản Hiệp định Paris, giữ vững trật tự an ninh những vùng các chiến hữu bảo vệ”. Nhận thấy bước tiến như vũ bão của quân giải phóng, trong ngày 29/4/1975, Tổng thống Dương Văn Minh đã tính đến phương án “thành phố bỏ ngõ” (tức chấp nhận buông súng, giải giáp quân đội, để ngỏ thành phố cho quân giải phóng tiến vào)<sup>8</sup>. Tiếp đến, ông cử luật sư Trần Ngọc Liễng trực tiếp đến trại Davis để chuyển thông điệp “Thành phố bỏ ngõ, xin không pháo kích vào nội đô” đến đại diện quân Giải phóng, đồng thời giải thích rõ rằng chính quyền Sài Gòn chấp nhận “không kháng cự”. [<sup>1</sup>, tr.953].

Tiếp đó, Tổng thống Dương Văn Minh ra chỉ thị không được di chuyển quân, không được phá cầu. Dựa vào chỉ thị trên, chiều ngày 29/4/1975, phụ tá Tổng tham mưu trưởng Nguyễn Hữu Hạnh đã ngăn cản được ý đồ phản công của viên Tư lệnh Biệt khu thủ đô, đồng thời ra lệnh cho các đơn vị không được phá cầu. Đơn vị nào muốn phá cầu phải có lệnh của Bộ Tổng tham mưu [<sup>8</sup>, tr.24].

### Chấp nhận đầu hàng “vô điều kiện” quân Giải phóng

Đến 8 giờ sáng ngày 30/4, tại Phủ Thủ tướng Chính quyền Sài Gòn (số 7 đại lộ Thống Nhất - nay là đường Lê Duẩn), Dương Văn Minh cùng Phó Tổng thống (Nguyễn Văn Huyền) và Thủ tướng (Vũ Văn Mẫu) đã triệu tập cuộc họp để nhận định tình hình. Tại cuộc họp, Dương Văn Minh kết luận: “Để tránh cho người dân Sài Gòn những tai họa đã xảy ra như tại Đà Nẵng, mà có thể còn tồi tệ hơn, tôi quyết định trao quyền cho chính phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam Việt Nam” [<sup>2</sup>, tr.399-400]. Đến khoảng hơn 9 sáng ngày 30/4, tướng Dương Văn Minh đã cho phát đi bản tuyên bố trên đài Sài Gòn với nội dung: “Đường lối chủ trương của chúng tôi là hòa giải và hòa hợp dân tộc để cứu sinh mạng đồng bào. Tôi tin tưởng sâu xa vào sự hòa giải của người Việt Nam để khỏi thiệt hại xương máu của người Việt Nam. Vì lẽ đó, tôi yêu cầu tất cả anh em chiến sĩ Việt Nam Cộng hòa hãy bình tĩnh, không nổ súng và ở đâu ở đó. Chúng tôi cũng yêu cầu tất cả anh em chiến sĩ Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ngưng nổ súng. Chúng tôi ở đây chờ gặp Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam để cùng nhau thảo luận lễ bàn giao chính quyền trong

một trật tự, tránh đổ máu vô ích cho đồng bào” [<sup>4</sup>, tr.305]. Được sự chấp thuận của Tổng thống Dương Văn Minh, chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh đã ra “Nhật lệnh” cho quân đội Sài Gòn đơn phương ngừng bắn, thực hiện án binh bất động<sup>h</sup>. Lúc này, tướng tình báo Pháp là Vanuxem đến gặp Tổng thống Dương Văn Minh, gợi ý ông Minh nên kêu gọi sự can thiệp của một cường quốc để cứu vãn tình hình tuyệt vọng của chế độ Sài Gòn. Theo Vanuxem, chỉ cần có một yêu cầu chính thức của chính quyền miền Nam là cường quốc này sẽ can thiệp ngay và tòa đại sứ Pháp sẵn sàng đứng ra làm trung gian. Ông Minh cười chua chát rồi đáp: “Tôi cảm ơn thiện chí của ông, nhưng trong đời tôi, tôi đã từng làm tay sai cho Pháp rồi tay sai cho Mỹ, đã quá đủ rồi. Tôi không thể tiếp tục làm tay sai...” [<sup>2</sup>, tr.403]. Sau đó, Tổng thống Dương Văn Minh đề nghị các thành viên trong nội các qua Dinh Độc Lập để làm công việc cuối cùng là đón quân Giải phóng vào với trên danh nghĩa là “bàn giao một chính quyền đã tự giải tán” [<sup>1</sup>, tr.956]. Khi quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập lúc 11h30, Dương Văn Minh đã nói với vị chỉ huy đơn vị quân Giải phóng có mặt trong dinh là họ muốn “bàn giao” lại chính quyền cho phía cách mạng. Vị chỉ huy đó đáp lại rằng “các ông không còn gì để bàn giao” và yêu cầu ông phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện kèm theo lời nhắn: “Anh Minh, anh không cần phải sợ, chúng ta chiến đấu cho nhân dân. Chúng ta chiến đấu chống lại kẻ thù của chúng ta. Hãy nói trên đài để không còn máu đổ thêm nữa. Bây giờ chúng tôi đã ở đây. Không ai làm gì đến anh, sẽ không ai làm gì hại anh” [<sup>9</sup>, tr.122]. Thuận theo yêu cầu trên, ông Dương Văn Minh đã đến đài phát thanh Sài Gòn để đọc tuyên bố đầu hàng. Toàn văn tuyên bố như sau: “Tôi, đại tướng Dương Văn Minh, Tổng thống chính quyền Sài Gòn, kêu gọi quân lực Việt Nam Cộng Hòa hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn. Từ trung ương đến địa phương trao quyền lại cho Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam” [<sup>10</sup>, tr.300]. Tiếp sau tuyên bố của Dương Văn Minh, Thủ tướng Vũ Văn Mẫu cũng phát đi lời kêu gọi: “Trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, tôi, giáo sư Vũ Văn Mẫu, Thủ tướng, kêu gọi tất cả các tầng lớp đồng bào hãy vui vẻ đón chào ngày hòa bình của dân

<sup>8</sup>Ngày 29/4/1975, Dương Văn Minh đã bàn riêng với Vũ Văn Mẫu (Thủ tướng) việc tuyên bố “thành phố bỏ ngõ” để tránh cuộc pháo kích của quân Giải phóng vào thành phố, có thể gây nhiều thương vong cho dân thường, giao bác sĩ Hồ Văn Minh soạn thảo tuyên bố này (nhưng sau đó Vũ Văn Mẫu soạn thảo), tuy nhiên bản tuyên bố được giữ lại vì ở Sài Gòn đã xuất hiện hiện tượng hỗn loạn: hôi của, cướp bóc, một số lính Sài Gòn, kể cả lính thủy quân lục chiến bắn đuổi theo những máy bay Mỹ đi tản.

<sup>h</sup>Toàn văn “Nhật lệnh” như sau: “Thưa quý vị tư lệnh sư đoàn, quân binh chủng, địa phương quân, nhân dân tự vệ, Tôi, Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, phụ tá Tổng tham mưu trưởng, thay mặt Trung tướng Vĩnh Lộc (Tổng tham mưu trưởng, vắng mặt), yêu cầu tất cả quý vị tướng lãnh và quân nhân các cấp hãy triệt để thi hành lệnh của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa về ngừng bắn. Các cấp chỉ huy quân lực Việt Nam Cộng hòa hãy sẵn sàng liên lạc với các cấp chỉ huy quân đội của Chính phủ lâm thời miền Nam Việt Nam để thực hiện ngưng bắn một cách không đổ máu”.



tộc và trở lại sinh hoạt bình thường. Nhân viên của các cơ quan hành chính quay trở về vị trí cũ dưới sự hướng dẫn của chính quyền cách mạng” [10, tr.301]. Sau lời kêu gọi trên, ông Vũ Văn Mẫu tỏ ra rất hài lòng bởi theo ông lúc này “không còn lực lượng thứ nhất nữa nên chúng ta không cần đến lực lượng thứ ba, hòa giải dân tộc diễn ra sớm hơn dự định. Bây giờ dù muốn hay không chúng ta đều cùng làm việc cho nhân dân ta... Chúng ta có khác nhau về quan điểm nhưng những điểm khác nhau đó chỉ hướng chúng ta đến một mục đích chung” [9, tr.121].

Sau đó, những người đứng đầu trong chính quyền Sài Gòn đã được tiếp kiến tướng Trần Văn Trà. Trong buổi gặp, ông Dương Văn Minh đã phát biểu: “Tôi vui mừng được là công dân của một nước Việt Nam độc lập”; còn cựu phó Thủ tướng Nguyễn Văn Huyền thì nói: “Là một công dân Việt Nam, tôi có thể tự hào về sự thành công và chiến thắng vinh quang của dân tộc.

Tuy nhiên, nếu nhìn lại thời gian qua, tôi xét thấy có tội” [11, tr.326]; trong khi đó, ông Vũ Văn Mẫu lại bày tỏ: “30/4/1975, ngày thành công của cách mạng cũng là ngày làm cho tôi thoát khỏi sự ngộ nhận. Chúng tôi sung sướng và kiêu hãnh làm một công dân một nước Việt Nam độc lập và thống nhất” [11, tr.327]. Đáp lại thái độ trên, tướng Trà đã có một câu nói hết sức chí tình và thấm đẫm tình dân tộc: “Giữa chúng ta không có kẻ thua người thắng mà chỉ có dân tộc Việt Nam chúng ta thắng Mỹ” [8, tr.25].

## **CHIẾN TRANH KẾT THÚC TRONG BẤT NGỜ VÀ ÊM THẨM**

Chiến tranh Việt Nam đã kết thúc theo một “kịch bản” đầy bất ngờ. Sài Gòn được giải phóng nguyên vẹn trong niềm hân hoan của mọi người đến độ đã gây ngạc nhiên cho hầu hết những người nước ngoài có mặt ở Sài Gòn lúc bấy giờ như tường thuật của phóng viên Pi-tơ-Ác-nét của hãng thông tấn AP: “Không có một tiếng súng nào, hàng trăm người Sài Gòn, cũng như tôi đứng há miệng nhìn đoàn xe tăng ngày càng nhiều của Cộng sản tiến vào thành phố. Đến trưa, mọi chuyện đều xong. Trong 13 năm viết về chiến tranh Việt Nam, tôi không bao giờ tưởng tượng ra được nó kết thúc theo lối này. Tôi đã hình dung phải có một cuộc mặc cả về chính trị tương tự như đã xảy ra tại Lào 10 năm về trước. Hoặc là một trận đánh theo kiểu Ác-ma-ghê-don (Armageddon) mà kết cuộc là thành phố bị tan nát như châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai. Chuyện đầu hàng là điều tôi không ngờ tới... Tôi có ấn tượng là Bắc Việt muốn chấm dứt chiến tranh một cách gọn gàng và sạch sẽ. Điều này đã xảy ra đúng như vậy” [12, tr.230]. Mọi hoạt động

của thành phố vẫn được duy trì bình thường: nước vẫn chảy đến mọi nhà; dòng điện chỉ tạm dừng trong hai giờ rồi lại sáng; công nhân nhà máy vẫn sẵn sàng cho máy chạy; chợ búa, quán xá vẫn mở; đường phố vẫn đông người và xe cộ... Các thanh niên đeo băng đỏ là người tại chỗ, có mặt hầu khắp các ngã đường để giữ trật tự giao thông.

Đối với mọi người dân Việt Nam trong thời khắc này đều có chung niềm vui là được hưởng hòa bình và thống nhất như lời của tổng giám mục Nguyễn Văn Bình trong một bức thư gửi toàn thể linh mục, tu sĩ, giáo dân ngày 5/5/1975: “Một trang sử mới đã mở ra cho dân tộc Việt Nam. Từ ngày 30-4 vừa qua, chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã trở lại trên quê hương thân yêu của chúng ta. Từ nay không còn bom đạn, tang tóc, hận thù, phân ly... Tất cả những tai họa đó đã thuộc về dĩ vãng. Đây cũng là niềm vui chung của toàn dân tộc... Cùng với toàn thể đồng bào, chúng ta hãy hân hoan chào mừng nền hòa bình, độc lập mà hết thảy mọi người yêu nước vẫn hằng mong đợi” [13, tr.75]. Những sự hận thù hay định kiến cá nhân trong suốt 30 năm chiến tranh nay phải nhường chỗ cho niềm vui sum họp mà theo ghi nhận của một phóng viên nước ngoài thì: “Mọi người đều nói đến hòa giải, điều mà trên đường phố đang diễn ra một cách rõ nét” [9, tr.126]. Biểu hiện sinh động cho tinh thần hòa hợp, hòa giải của người Việt Nam đã được nhà báo Borries Gallasch mô tả qua câu chuyện sau: “Hình ảnh hai giai đình tổ chức đám cưới cho các con của họ... Tại đây, lịch sử không tìm thấy gì đối nghịch hơn, đau thương hơn và cũng không có gì hòa hợp hơn thế... Đó là đám cưới của hai người con gia đình tướng quân đội nhân dân Việt Nam Vũ Công An và Nguyễn Mạnh Đào (Bộ trưởng dưới thời Diệm, người thân cận của Thiệu đến phút chót, phó Chủ tịch thượng viện Việt Nam Cộng Hòa). Trong bài phát biểu tại đám cưới, vị tướng chỉ duy nhất một lần đề cập về lỗi lầm mà phía gia đình bên kia mắc phải, ông nói 15 lần về hòa hợp, 11 lần về khoan dung và 21 lần về tương lai - Đó là một minh chứng chắc chắn cho mong muốn chung của đa số người dân Việt Nam về sự hòa hợp, đồng thuận với nhau” [9, tr.129-130].

Tất cả những điều đó đã tạo cho chiến tranh Việt Nam một cái kết rất có “hậu” mà như thượng tướng Trần Văn Trà đã nhận xét: “Chưa thấy một cuộc chiến tranh nào xưa nay kết thúc tại một thành phố 5 triệu dân mà được êm thấm như vậy” [14, tr.1016]. Kết quả đó có được là nhờ sự tác động của nhiều nhân tố mà ở đó vượt lên trên tất cả là tinh thần dân tộc ít nhiều đều có trong mỗi con người Việt Nam: “Trong thâm tâm, mọi người Việt Nam, dẫu có ưa hay không ưa cộng sản vẫn xem đồng bào Bắc Nam như anh em ruột một nhà... Dù họ thuộc phe phái chính trị nào đi

chẳng nữa nhưng chỉ cần họ còn chút ít tinh thần quốc gia dân tộc thì không khỏi không đau lòng trước thân phận của quê hương, dẫu cho đó là miền Bắc hay miền Nam” [4, tr.126-127]. Đó là chiến thắng chung cho toàn dân tộc như một ký giả nước ngoài đã nhận xét: “Dù phán xét về chính trị như thế nào, dù đây là chiến thắng của chủ nghĩa Cộng sản hay Chủ nghĩa Dân tộc thì bây giờ Việt Nam cũng đã trở thành một quốc gia thống nhất. Người Việt Nam, miền Nam cũng như miền Bắc - đã phải chống lại mọi bất công kéo dài và đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh dài nhất thế kỷ, mà trước đó là cả một thế kỷ bị lệ thuộc vào nước ngoài. Lịch sử phải đánh giá họ cao nhất về sức chiến đấu ngoan cường và dũng cảm của con người và kết luận rằng không có một tấm gương nào có thể vĩ đại hơn thế, một đất nước nhỏ bé ở châu Á đã một lần nữa nổi lên thành một quốc gia hùng vĩ” [12, tr.231].

## KẾT LUẬN

Trong thời khắc mà sự cáo chung của chế độ Sài Gòn đã gần kề thì việc Đại tướng Dương Văn Minh cùng nội các của ông chấp nhận chấp chính là một thắng lợi to lớn về mặt chính trị dành cho toàn thể các lực lượng yêu nước Việt Nam. Dẫu chỉ cầm quyền trong 43 giờ (từ 17 giờ 30 phút ngày 28/4/1975 đến 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975) nhưng với Dương Văn Minh và nội các của ông, hành động đứng ra nắm quyền vào thời điểm này là một quyết định dũng cảm, thể hiện nghĩa cử cao cả đáng trân trọng bởi: “lúc bấy giờ, bên cạnh phương án “liều mạng” như Nguyễn Cao Kỳ, những người trong chính quyền Sài Gòn vẫn còn cơ hội “bỏ chạy” để tránh trước mọi hậu quả về cá nhân chưa biết sẽ ra sao (như trường hợp Tổng tham mưu trưởng Sài Gòn Vĩnh Lộc, diễn ra ngay sáng 30-4). Tru lại để “bàn giao”<sup>1</sup>, đó là phương án mà Dương Văn Minh đã chọn để mọi việc sớm kết thúc, tránh được đổ nát và thêm đổ máu” [1, 975]. Được sự đồng tình, tác động tích cực của nhiều nhân vật trong nội các, các nhân sĩ trí thức thuộc lực lượng thứ ba cùng những thành viên trong nhóm của mình; Tổng thống Dương Văn Minh đã quyết định “không chống cự”, tuyên bố “ngưng nổ súng” để rồi sau đó chấp nhận “đầu hàng

<sup>1</sup>Theo lý giải của sách của các nhà nghiên cứu thì: “Từ “bàn giao” được dùng để đối phó với tình hình nội bộ chính quyền Sài Gòn để tránh tạo cơ cho Nguyễn Cao Kỳ, Trần Hữu Thanh kích động quân sĩ Sài Gòn đảo chính vào giờ phút chót, có tính đến toan tính của Pháp và Mỹ, còn thực chất của vấn đề là chấm dứt chiến tranh theo điều kiện của bên Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; có gọi là “đầu hàng” thì cũng sẵn sàng chấp nhận vì lợi ích của dân tộc thoát khỏi phụ thuộc nước ngoài, hết Pháp đến Mỹ. Thực ra, “bàn giao” và “đầu hàng” đều dẫn đến một kết cục chính quyền về tay nhân dân, như tiếp theo Sài Gòn là hàng loạt các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Và Dương Văn Minh đã chấp nhận chuyển từ “bàn giao” sang “đầu hàng” trước yêu cầu của bên cách mạng với niềm tin Tổ quốc độc lập, thống nhất, hòa bình, đoàn kết, hòa hợp hòa giải”.

vô điều kiện”... Đó là một loạt những hành động thức thời mà theo nhận định của Ban Bí thư Trung ương Đảng thì: “tuyên bố của Dương Văn Minh và nhật lệnh của Nguyễn Hữu Hạnh cũng đã có tác dụng nhất định làm giảm ý chí đề kháng của đại bộ phận quân ngụy vào những giờ chót của chiến tranh, tạo thuận lợi để đại quân ta tiến nhanh vào Sài Gòn” [1, tr.977]. Sài Gòn nhờ đó được thu hồi nguyên vẹn và ít đổ máu, những thành phố và thị xã khác cũng được giải phóng nguyên vẹn, ít tổn thất.

Còn riêng về cá nhân Tổng thống Dương Văn Minh, Chủ tịch đầu tiên của Tổng hội Sinh viên Sài Gòn Nguyễn Hữu Thái đã có một nhận xét hết sức xác đáng như sau: “Dẫu sao ông (Dương Văn Minh) cũng đã hy sinh danh dự của một tướng lãnh (dẫu cho là tướng bại trận) để thực sự cứu thành phố này khỏi cảnh tàn phá và đổ nát... Có lẽ ông chưa bao giờ thành công trong hoạt động chính trị. Ông chỉ là nhân vật cần thiết của tình thế nhưng không nắm quyền được lâu dài... Lần này, có lẽ chính quyền Sài Gòn cũng không còn con bài nào khác để chấm dứt chiến tranh một cách êm thấm. Ít ra ông còn giữ được sự nguyên vẹn của Sài Gòn và phần còn lại của miền Nam tránh khỏi đổ nát và đổ thêm máu một cách vô ích” [4, tr.131]. Đánh giá về những công lao, đóng góp của Dương Văn Minh cùng nội các của ông, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong một bài trả lời phỏng vấn đã cho rằng: “đã đến lúc chúng ta phải nhìn nhận công lao, sự đóng góp to lớn của các tầng lớp người yêu nước từng sống trong lòng chế độ cũ, hiện ở trong nước hay ở bên ngoài... Để tiếp quản một Sài Gòn nguyên vẹn sau một cuộc chiến tranh như vậy, tôi nghĩ không thể không nói đến vai trò của nội các Dương Văn Minh và các lực lượng chính trị đối lập với Mỹ - Thiệu, có quan hệ với chính phủ Dương Văn Minh lúc bấy giờ” [15, tr.100].

Đối với toàn thể dân tộc Việt Nam, ngày 30/4/1975 đã đi vào lịch sử như một “đỉnh cao” về nghệ thuật kết thúc chiến tranh. Để làm nên sự kiện đó, nghệ thuật về khơi dậy tinh thần yêu nước trong mỗi người dân đất Việt đã được vận dụng một cách hết sức tài tình như lời căn dặn của Bác Hồ: “Trong số anh em đó (chỉ những người ở bên kia chiến tuyến), dù thế nào, lòng thương nước cũng không tắt hẳn, còn âm ỉ như

<sup>2</sup>Điều đó được thể hiện rõ nét qua câu chuyện sau: “Sau khi bàn tuyên bố ra lệnh cho quân đội án binh bất động và ngưng nổ súng được phát đi lúc 9 giờ 30, một sĩ quan chỉ huy đội “Lôi Hồ” (đội bảo vệ sân bay Tân Sơn Nhất) có đến gặp Dương Văn Minh. Viên sĩ quan đội Lôi Hồ hỏi: “Anh em chúng tôi sẵn sàng chiến đấu. Tại sao Đại tướng lại đầu hàng? - Tại sao?”. Dương Văn Minh trầm ngâm nhìn viên sĩ quan rồi nói: “Qua cũng như em, là quân nhân, đầu hàng thật là nhục nhã. Nhưng mà em nên nghĩ, nếu tiếp tục đánh nhau thì số phận của anh em binh sĩ sẽ ra sao? Và đánh nhau rồi thì dân chúng sẽ chịu sao nữa?”. Sau khi nghe Dương Văn Minh nói, viên sĩ quan Lôi Hồ trở gót đi xuống, đáng thiếu nào”.

cục than hồng, phải giúp anh em nhen lên thành lửa ngọn” [11, tr.327]. Chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã được mở ra, sự thống trị và can thiệp của ngoại bang đã được xóa bỏ. Xét cho cùng, đó có lẽ cũng là ý nghĩa sâu sắc nhất mà sự kiện ngày 30/4/1975 mang đến cho dân tộc Việt Nam.

## XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tác giả xin cam đoan không hề có xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo này.

## ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả thực hiện toàn bộ nghiên cứu trong bài báo. Bài viết trình bày một góc nhìn riêng của tác giả mang tính chất hệ thống về những hoạt động mà chính quyền Dương Văn Minh đã thực hiện nhằm kết thúc chiến tranh, thúc đẩy hòa hợp, hòa giải dân tộc trong thời khắc cuối cùng của cuộc chiến. Từ đó khẳng định những đóng góp của chính quyền này đối với việc kết thúc cuộc chiến ở Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến. Lịch sử Nam Bộ kháng chiến - tập II (1954-1975). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. 2010;.
2. Chung LQ. Hồi ký không tên. Tp Hồ Chí Minh: Trẻ. 2004;.
3. Bộ nội vụ, Cục văn thư lưu trữ nhà nước, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II. Về đại thắng mùa xuân năm 1975 qua tài liệu của Chính quyền Sài Gòn. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. 2010;.
4. Thái NH. Hành Trình của một sinh viên Sài Gòn từ chiến tranh đến hòa bình. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao Động. 2013;.
5. Palmer DR. Tiếng kèn gọi quân. Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tin lý luận. 1987;.
6. Đức NP. Những cuộc đàm phán về hòa bình Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an Nhân dân. 2010;.
7. Quinn-Judge S. The Third Force in the Vietnam Wars - The Elusive Search for Peace 1954-75. New York: IB Tauris & Co Ltd. 2017; Available from: <https://doi.org/10.5040/9781350989290>.
8. Hạnh NH. Ký ức về những ngày tháng 4-1975 ở Sài Gòn. Tạp chí Xưa và Nay. 2006;285(4).
9. Gallasch B. Thành phố Hồ Chí Minh giờ khắc số 0. Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thời Đại. 2010;.
10. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ Kháng Chiến. Những Vấn Đề Chính Yếu trong Lịch Sử Nam Bộ Kháng Chiến (1945-1975). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc Gia. 2012;.
11. Trà TV. Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm. Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. 1982;.
12. Mai-Con-Mac-Lia. Việt Nam - cuộc chiến tranh mười ngàn ngày. Hà Nội: Nhà xuất bản Sự thật. 1990;.
13. Nhiều tác giả. Dấu ấn Võ Văn Kiệt. Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn. 2008;.
14. Trà TV. Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm - Tác phẩm chọn lọc. Hà Nội: Quân đội Nhân dân. 2005;.
15. Nhiều tác giả. Khoảng khắc Võ Văn Kiệt. Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Văn hóa Văn Nghệ. 2012;.

# Role of Duong Van Minh's Administration to the end of the Vietnam war

Nguyen Trong Minh\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

During the history of the government of the Republic of Vietnam, the administration of president Dương Văn Minh was established on April 29, 1975, which had the shortest ruling time. This government cabinet consisted of many progressists who were representatives for the ideal of ending the war and national reconciliation. They gathered with general Dương Văn Minh to establish a new government at the end of the war. Although the government only lasted for a short time, it made an important contribution to the end of the Vietnam War. The establishment and regulation of Dương Văn Minh's Administration at the end of the war bore a really special meaning. It was the result of a process of advocacy and preparation by Vietnamese patriotic forces which tended to end the war humanely with less sufferings. Those contributions to this government's national history need to be acknowledged. In this article, the writer focuses on the contributions of Dương Văn Minh's administration to the end of the Vietnam War. Based on that, the article contributes an additional perspective on the technique to end the war of the Vietnamese people.

**Key words:** Vietnam War, war end, Dương Văn Minh's administration

War Remnants Museum, Ho Chi Minh city, Vietnam

## Correspondence

**Nguyen Trong Minh**, War Remnants Museum, Ho Chi Minh city, Vietnam  
Email: trongminhussh@gmail.com

## History

- Received: 16/3/2020
- Accepted: 24/9/2020
- Published: 28/2/2021

DOI : 10.32508/stdjssh.v4i4.636



## Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Cite this article :** Minh N T. **Role of Duong Van Minh's Administration to the end of the Vietnam war.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 4(4):783-790.